TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

 **KHOA KINH TẾ**

**HƯỚNG DẪN**
**Về việc hoàn thiện hồ sơ đối tượng được hưởng chế độ chính sách**
**theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP học kỳ 2 năm học 2018 - 2019**

 Khoa Kinh tế hướng dẫn việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí học kỳ 2 năm học 2018 - 2019 đối với sinh viên hệ chính quy Khoa Kinh tế như sau:

**1. Đối tượng được miễn học phí:**
1.1 Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 hoặc người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
1.2 Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
1.3 Sinh viên đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các đối tượng sau:
a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
b) Mồ côi cả cha lẫn mẹ;
c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
e) Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
i) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
k) Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.
1.4 Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.
1.5 Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có mục kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (1*6 dân tộc thiểu số rất ít người có dân số dưới 10.000 người gồm: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Ngái, Si La, Pú Péo, Brâu, Rơ Măm, Ơ Đu).*
**2. Đối tượng được giảm 70% học phí**Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
**3. Đối tượng được giảm 50% học phí**
Sinh viên là con của cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
**4. Hồ sơ**
*4.1 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.1, hồ sơ gồm:*
- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y).
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng 1.1 do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc UBND xã, phường xác nhận.
- Bản sao công chứng giấy chứng nhận liệt sỹ, thẻ thương binh, bệnh binh…; quyết định được hưởng trợ cấp với người bị nhiễm chất độc hoá học của Bố, Mẹ.
 *4.2 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.2, hồ sơ gồm:*
- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y).
- Bản sao công chứng sổ hộ nghèo hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường cấp.
*4.3 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.3, hồ sơ gồm:*
- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện đối với đối tượng cụ thể được quy định tại mục 1.3
- Giấy khai sinh (bản sao y).
*4.4 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.4, hồ sơ gồm:*
- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện.
- Bản sao công chứng sổ hộ nghèo hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã, phường cấp.
- Giấy khai sinh (bản sao y).
*4.5 Đối với đối tượng quy định tại mục 1.5, hồ sơ gồm:*
- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú (bản sao y).
- Giấy xác nhận sinh viên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của UBND cấp quận, huyện (nếu có).
- Giấy khai sinh (bản sao y).
*4.6 Đối với đối tượng quy định tại mục 2, hồ sơ gồm:*
- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y).
- Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú (bản sao y).
- Giấy xác nhận vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của UBND quận, huyện (nếu có).
*4.7 Đối với đối tượng quy đinh tại mục 3, hồ sơ gồm*:
- Đơn xin hưởng chế độ ưu đãi (mẫu 01).
- Giấy khai sinh (bản sao y)
- Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tai nạn lao động do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp
- Biên bản giám định thương tật do tai nạn lao động.
**5. Lưu ý:**
***- Sinh viên thuộc đối tượng tại mục 1.2 ; 1.3 ; 1.4 ; 1.5 và 2 phải làm hồ sơ mới cho học kỳ 2 năm học 2018 – 2019. Đối tượng 1.2 nộp 02 bộ hồ sơ (đơn theo mẫu 01 và 02)***

- Sinh viên hoàn tất hồ sơ ở kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí của kỳ đó, không giải quyết truy hưởng miễn, giảm học phí của các kỳ trước.
- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều khoa trong Viện) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí ở một trường (hoặc một Khoa).
- Sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học, đang trong thời gian bị kỷ luật ngừng học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì học kỳ đó không được cấp bù tiền miễn, giảm học phí (điểm c, mục 1 điều 5, thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH).
- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí vẫn phải đóng học phí theo đúng thời gian quy định của Viện Đại học Mở Hà Nội. Sinh viên nhận tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí sau khi hồ sơ được xét duyệt và Nhà trường nhận được nguồn kinh phí cấp bù từ Ngân sách Nhà nước.
 **6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí:**

 - Thời gian: **Từ ngày 11/02/2019 đến 23/02/2019**

- Địa điểm nộp: **Phòng 201, tầng 2, Khu giảng đường 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội (gặp cô Hà My. SĐT: 0919.016.989)**
 *Hà Nội*, ngày 25 tháng 01 năm 2019

 **KHOA KINH TẾ**

**Mẫu 01: Đơn đề nghị miễn, giảm học phí**

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)*

Kính gửi: Trường Đại học Mở Hà Nội

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa: Khoa: Kinh tế

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng: (*ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86* )

..............................................................................................................................

Số tài khoản ngân hàng: .......................................................................................

Thuộc Ngân hàng:................................. Chi nhánh: ............................................

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Khoa Kinh tế** | Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ............ **Người làm đơn** |

**Mẫu 02: Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập**

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 35 /2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

*(Dùng cho sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập)*

Kính gửi: Trường Đại học Mở Hà Nội

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh: Dân tộc:

Lớp: Khóa: Khoa: Kinh tế

Mã số sinh viên:

Số tài khoản ngân hàng: .......................................................................................

Thuộc Ngân hàng:................................. Chi nhánh: ............................................

Thuộc đối tượng: (*ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ*): Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTgcủa Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của Khoa Kinh tế** | Hà Nội, ngày .... tháng .... năm ............ **Người làm đơn** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI |  |
|  **KHOA KINH TẾ** |  |
| **DANH SÁCH SINH VIÊN CẦN BỔ SUNG HỒ SƠ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018 - 2019** |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày sinh** | **Lớp** | **Đối tượng**  | **Hồ sơ cần nộp** |
| 1 | Bế Phương Thảo | 19/8/1995 | K24KT2 | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 2 | Hà Thị Hường | 20/07/1998 | K25KT2 | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 3 | Hoàng Thị Hương | 23/03/1999 | K26QT | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 4 | Hoàng Thị Diện | 11/04/1999 | K27KT2 | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 5 | Bùi Thị Ước | 27/11/2000 | K27KT2 | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 6 | Lý Thị Phố | 04/09/1997 | K24KT1 | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 7 | Lò Thị Hĩnh | 29/10/2000 | K27QT3 | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 8 | Nguyễn Thị Hằng | 14/12/2000 | K27KT2 | Dân tộc thiểu số, hộ nghèo | nộp 02 bộ hồ sơ mới  |
| 9 | Trần Thị Phương Nga | 18/6/1997 | K24QT1 | Mồ côi cha mẹ | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 10 | Bùi Thị Thu Thảo | 27/4/1998 | K25QT2 | Mồ côi cha mẹ | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 11 | Vũ Thị Lệ Chi | 23/8/2000 | K27QT1 | Mồ côi cha mẹ | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 12 | Nguyễn Thị Hồng Xuyến | 1/1/2000 | K27QT3 | Mồ côi cha mẹ | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 13 | Phạm Thị Cẩm Ly | 9/7/1998 | K25QT1 | Người dân tộc thiểu số vùng KK | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 14 | Lý Thị Xuyên | 25/04/1999 | K26KT | Người dân tộc thiểu số vùng KK | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 15 | Lò Thị Tâm | 20/10/1999 | K26QK | Người dân tộc thiểu số vùng KK | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 16 | Dương Thị Thu Thảo | 02/10/1999 | K26KT | Người dân tộc thiểu số vùng KK | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 17 | Vũ Thị Thương | 09/03/1999 | K26KT | Người dân tộc thiểu số vùng KK | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 18 | Đinh Thị Hồng Mây | 23/07/2000 | K27QT3 | Người dân tộc thiểu số vùng KK | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
| 19 | Chu Bích Duyên | 18/07/2000 | K27KT2 | Người dân tộc thiểu số vùng KK | nộp 01 bộ hồ sơ mới  |
|  |  |  |  |  |  |  |